TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **31**/2020/HS-ST
Ngày 16/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bình Phương, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 30/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 06/4/2020 đối với bị cáo:

Lò Văn P; Sinh năm 1996, tại huyện M, tỉnh S; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P, con bà Hà Thị N; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 09/02/2018, bị TAND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ ngày 15/01/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản suối Co Bá, thuộc địa phận bản Cang, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, kiểm tra Lò Văn P đang đi bộ trên đường dân sinh, qua kiểm tra đã phát hiện thu giữ trong túi áo ngực bên phải Lò Văn P đang mặc có 01 gói ni lon màu xanh bên trong đựng 07 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY nghi là Methamphetamine và 04 gói ni lon màu hồng bên trong mỗi gói đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine, Lò Văn P khai

nhận 04 gói là Heroine, 07 viên là Hồng phiến của Lò Văn P đi mua về để xử dụng, về nguồn gốc số ma túy mà có Lò Văn P khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở khu vực bản Suối Đon, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm Lò Văn P vật chứng, dẫn giải Lò Văn P về Công an huyện Mộc Châu để điều tra xử lý.

Ngày 15/01/2020, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm Lò Văn P, xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn P cụ thể như sau. 04 gói chất bột màu trắng nghi là Heroine có tổng khối lượng 0,16 gam, 07 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,64 gam. Lấy toàn bộ số vật chứng nêu trên làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu "P" "L". Trưng cầu giám định xác định có phải ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ?

Tại bản kết luận giám định số 236 ngày 17/01/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sơn la kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,16 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu P là Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,64 gam, loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình bắt giữ.

Lò Văn P tàng trữ trái phép 02 chất ma túy (Heroine và Methamphetamine), căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của Lò Văn P là 0,64 gam Methamphetamine + 0,16 gam Heroine = 0,80 gam.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Lò Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 Lò Văn P bì niêm Lò Văn P mặt trước ghi vật chứng vụ Lò Văn P bắt ngày 15/01/2020 (bên trong đựng vỏ túi ni lon màu xanh, 04 vỏ

gói ni lon màu hồng và vỏ gói niêm Lò Văn P ban đầu, 01 Lò Văn P bì niêm Lò Văn P bên trong đựng 01 test thử ma túy, 01 Lò Văn P bì niêm Lò Văn P mặt trước ghi mẫu không xử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu P và L có khối lượng P = 0,52 gam; L = 0,08 gam.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về hành vi: Ngày 15/01/2020, bị cáo Lò Văn P đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,80 gam Methamphetamine và Heroinne nhằm mục đích xử dụng cho bản thân.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo cất giấu, mục đích tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 5 năm.

Tại phiên toà, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 05^{h} 15 phút ngày 15/01/2020, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm Lò Văn P xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy đã có một tiền án về tội cùng loại phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một

thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 Lò Văn P bì niêm Lò Văn P mặt trước ghi vật chứng vụ Lò Văn P bắt ngày 15/01/2020 (bên trong đựng vỏ túi ni lon màu xanh, 04 vỏ gói ni lon màu hồng và vỏ gói niêm Lò Văn P ban đầu, 01 Lò Văn P bì niêm Lò Văn P bên trong đựng 01 test thử ma túy, 01 Lò Văn P bì miên Lò Văn P mặt trước ghi mẫu không xử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu P và L có khối lượng P = 0,52 gam; L = 0,08 gam là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 Lò Văn P bì niêm Lò Văn P mặt trước ghi vật chứng vụ Lò Văn P bắt ngày 15/01/2020 (bên trong đựng vỏ túi ni lon màu xanh, 04 vỏ gói ni lon màu hồng và vỏ gói niêm Lò Văn P ban đầu, 01 Lò Văn P bì niêm Lò

Văn P bên trong đựng 01 test thử ma túy, 01 Lò Văn P bì niêm Lò Văn P mặt trước ghi mẫu không xử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu P và L có khối lượng P = 0,52 gam; L = 0,08 gam.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đỗ Như Khánh